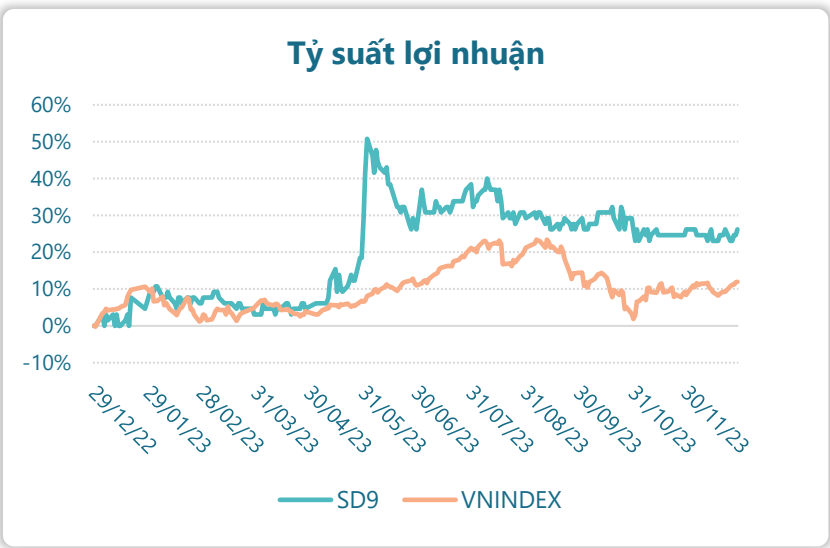
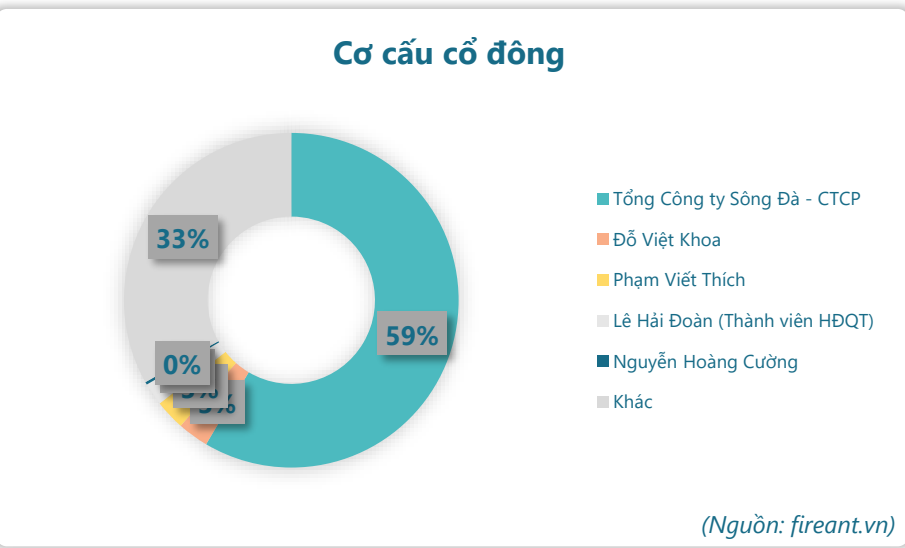
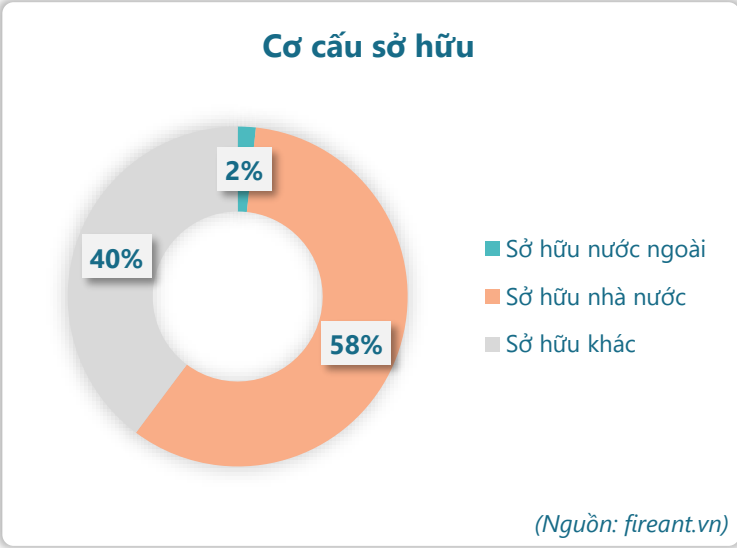
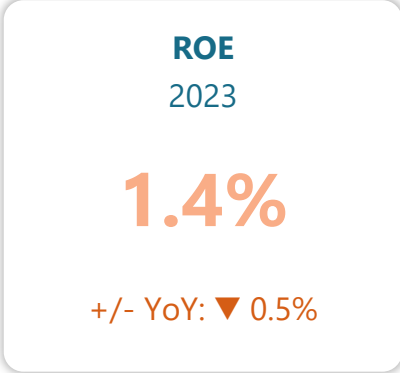
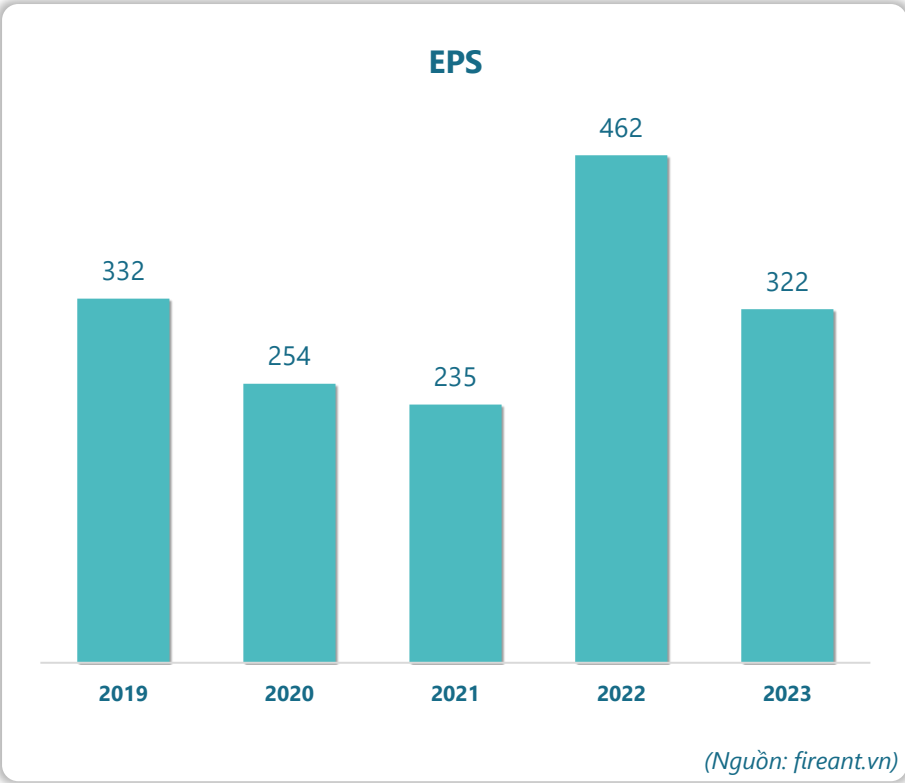
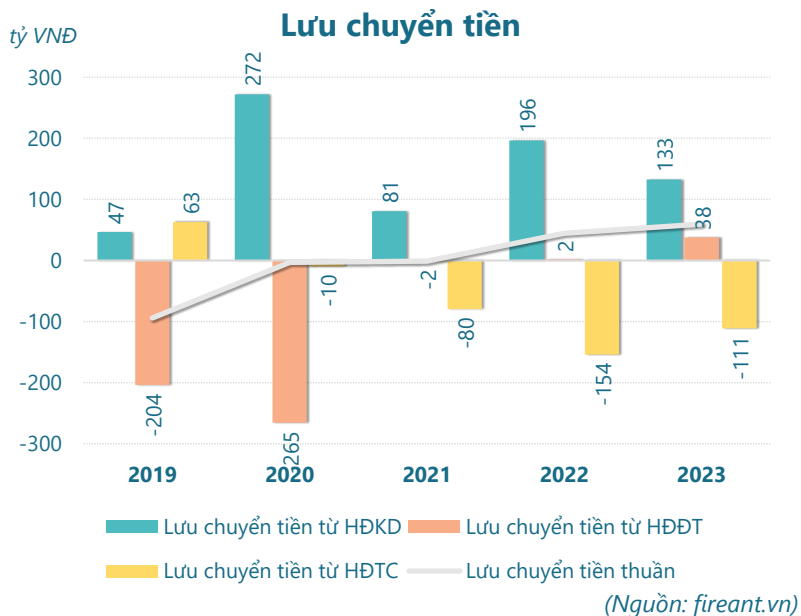
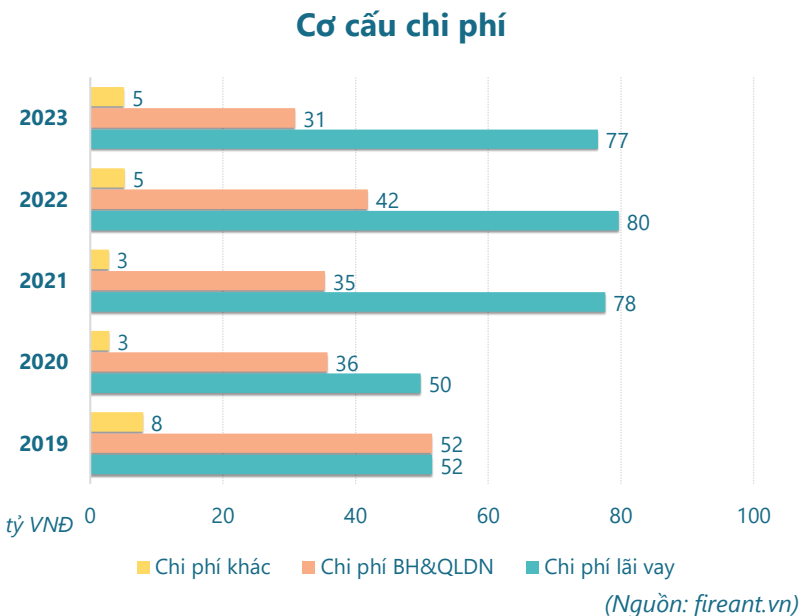
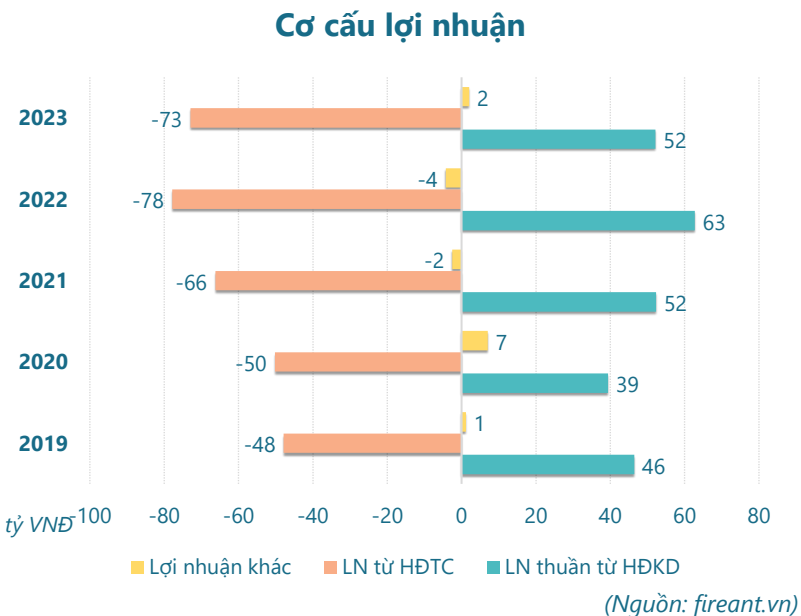
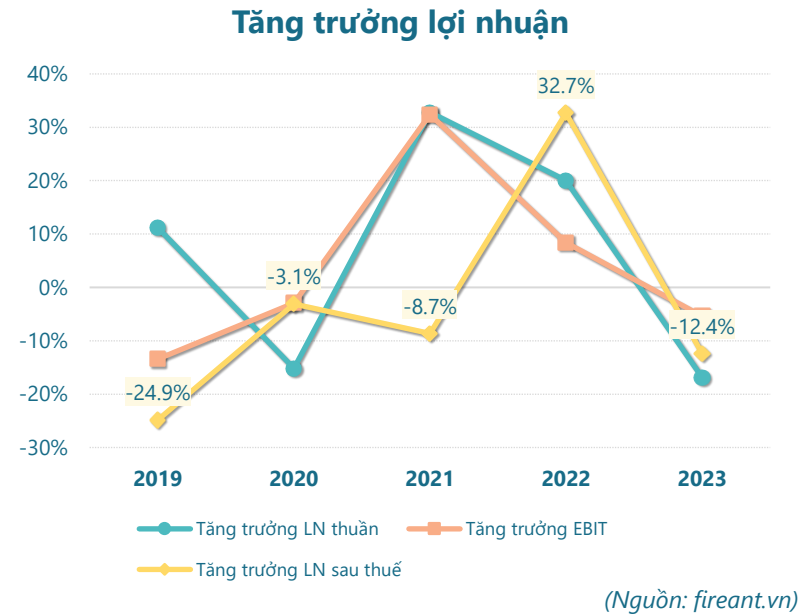
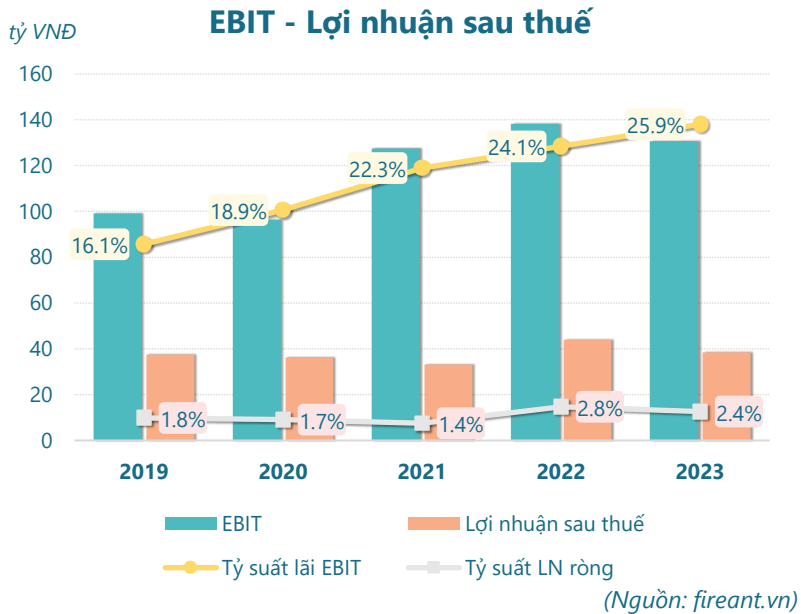
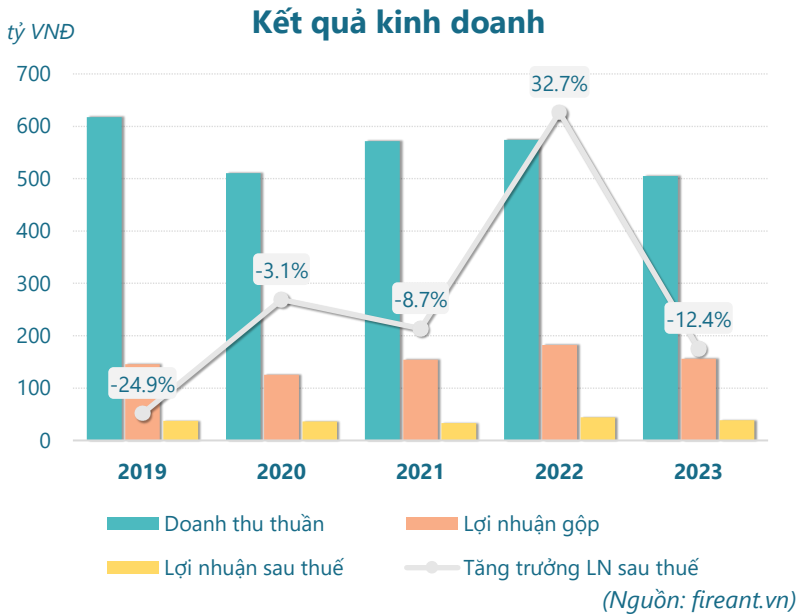


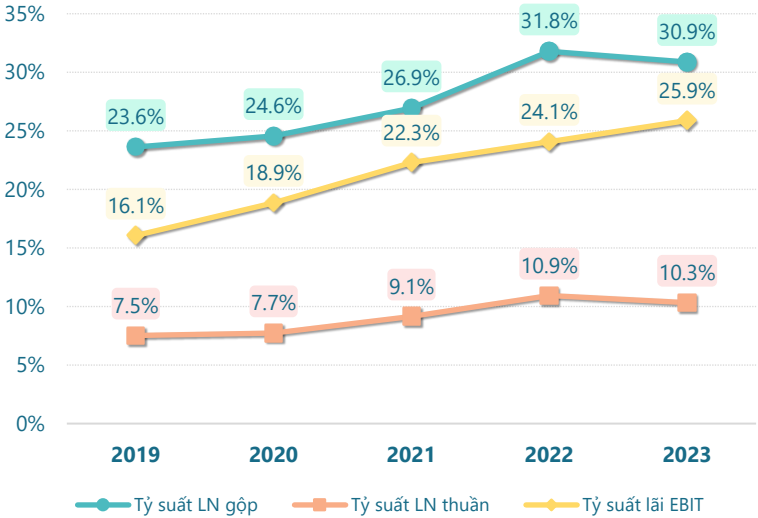
Ngày	8,200 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	-3.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	6,500 - 9,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	281
Số lượng CPLH (CP)	34,234,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	29,623
Sở hữu nước ngoài	1.7%
Beta	0.37
EPS	322
P/E	25.5



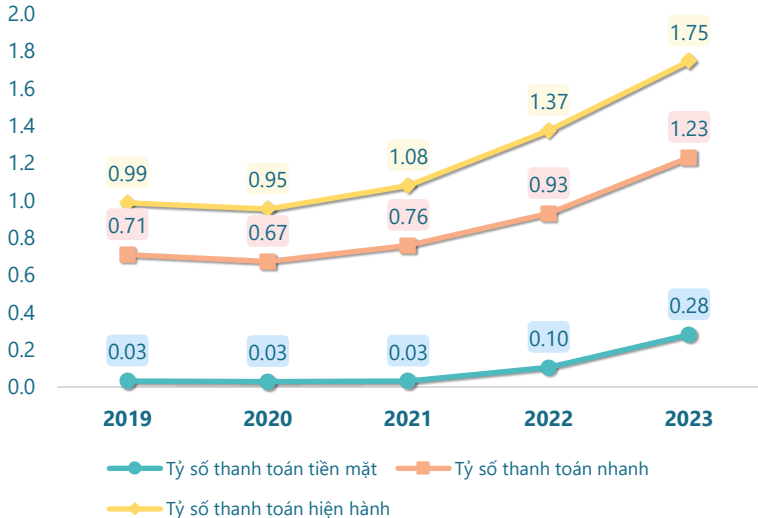


Tỷ suất lợi nhuận



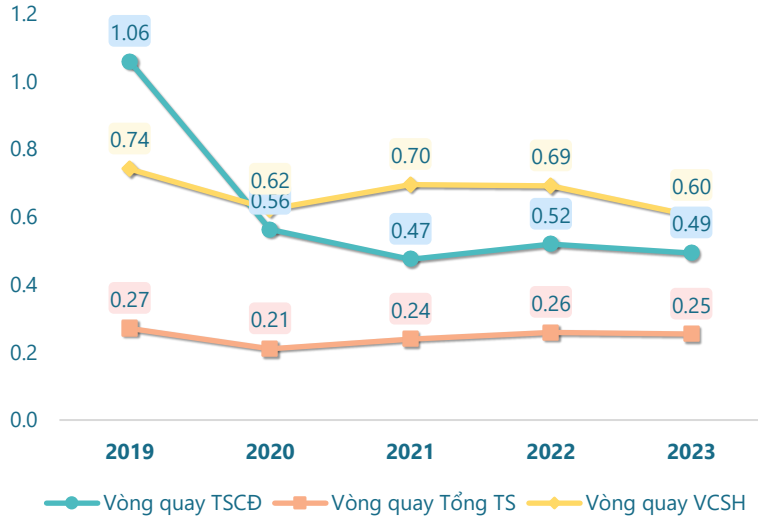
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



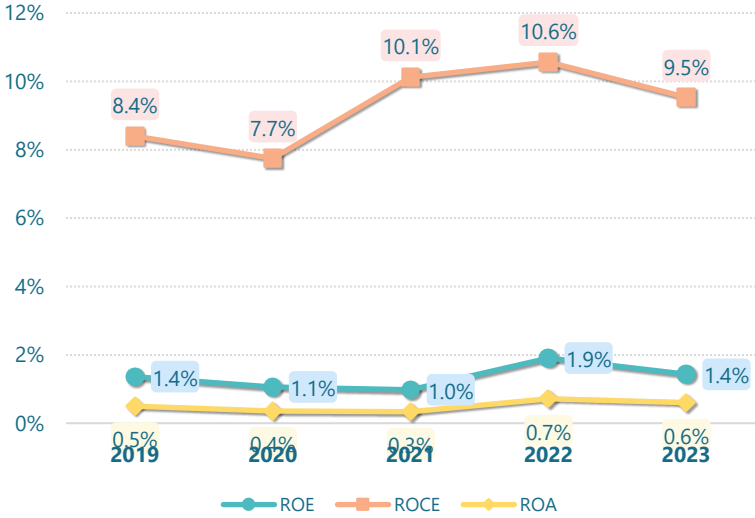
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



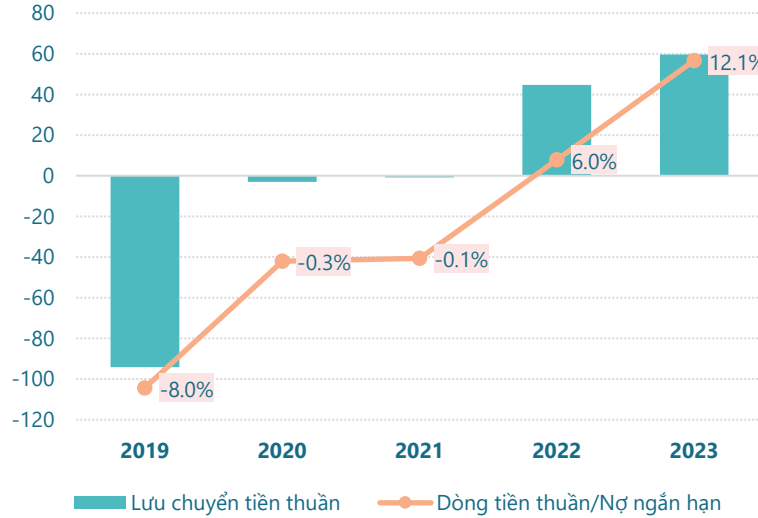
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



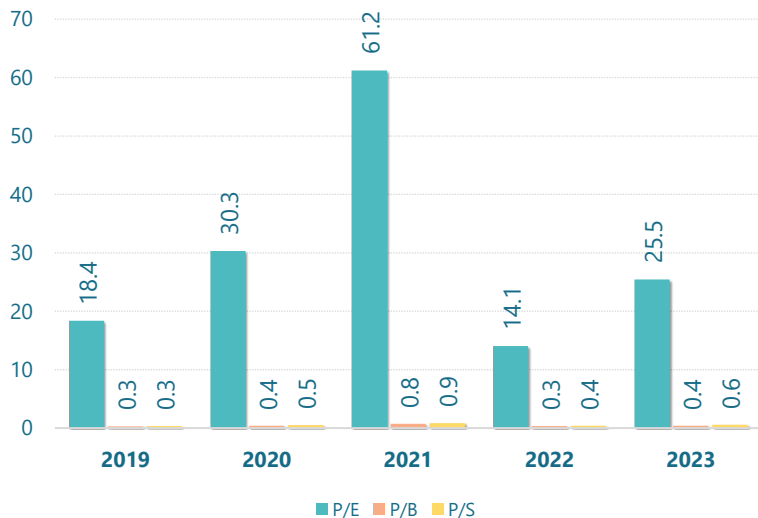
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)